

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính- Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim O; nơi cư trú: T3, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là T3, phường L, quận A, thành phố Hải Phòng); có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đoàn Văn H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã H, huyện A (nay là Tổ dân phố K, phường H, quận A), thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam X, Hải Phòng (Phường L, thành phố T, Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O bày:

Chị Nguyễn Thị Kim O kết hôn với anh Đoàn Văn H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A (nay là phường H, quận A), thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 10 năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng sau khi sinh con thứ hai thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống hai bên không phù hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Đến năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân với nhau mỗi người một nơi. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, năm 2022 anh H vi phạm pháp luật và bị kết án 08 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và hiện đang chấp hành tại Trại giam X. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được nên chị Kim O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Hữu T, sinh ngày 21/8/2012 và Đoàn Thị Diệu A, sinh ngày 04/10/2015. Ly hôn, do anh H đang chấp hành án tại Trại giam X nên chị Kim O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đoàn Văn H vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn Huy trình bày:

Anh và chị Kim O kết hôn với nhau do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A (nay là phường H, quận A), thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 10 năm 2011. Quá trình vợ chồng chung sống vì lý do cá nhân nên năm 2017 hai vợ chồng sống ly thân với nhau mỗi người ở một nơi. Đến năm 2022 do anh H vi phạm pháp luật và bị kết án 08 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và hiện đang chấp hành án tại trại giam X, Hải Phòng. Nay chị Kim O có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận A giải quyết ly hôn, anh H đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Hữu T, sinh ngày 21/8/2012 và Đoàn Thị Diệu A, sinh ngày 04/10/2015. Hiện nay, do anh H đang chấp hành án nên anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh H còn trình bày: Do hiện tại anh H đang chấp hành án nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh đồng ý với các nội dung yêu cầu của chị O.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Đoàn Văn H; Về con chung: Giao con chung Đoàn Hữu T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2012 và Đoàn Thị Diệu A, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015 cho chị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Về án phí: Chị O phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 chị Nguyễn Thị Kim O nộp đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Đoàn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã H, huyện A (nay là tổ dân phố K, phường H, quận A), thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam X, Hải Phòng (phường L, thành phố T, Hải Phòng). Căn cứ các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc bị đơn vắng mặt: Tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Văn H vắng mặt và đã có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đoàn Văn H.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Đoàn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện A (nay là phường H, quận A), thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số

64/2011, quyền số 01/2007 ngày 14/10/2011 nên hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống cho đến nay cả hai bên đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, Chị Kim O và anh H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Qua điều tra xác minh cho thấy giữa chị Kim O và anh H phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày như chị Kim O trình bày là đúng, hai bên đã sống ly thân nhau một thời gian dài (từ năm 2016 đến nay). Hiện anh H đang phải chấp hành án (08 năm 06 tháng tù) tại Trại giam X, Hải Phòng. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Kim O và anh H trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị Kim Oanh được xin được ly hôn với anh Huy là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Kim O và anh H xác nhận vợ có 02 con chung là Đoàn Hữu T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2012 và Đoàn Thị Diệu A, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2015. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị O và anh H thỏa thuận thống nhất giao cả hai con chung cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng các bên đương sự là hoàn toàn chính đáng phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của các con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về chia tài sản: Chị Kim O và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Kim O phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Đoàn Văn H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Đoàn Hữu T, sinh ngày 21/8/2012 và Đoàn Thị Diệu A, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị O đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 8632 ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận A), thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận A;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận A (để thi hành);
- UBND phường H (Cơ quan cấp ĐKKH số 64/2011);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

